

Bản án số: **132/2017/HSST**
Ngày: 06/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đức;
2. Bà Nguyễn Kim Hoa.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đậu Thị Loan - Cán bộ Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại Văn phòng khu phố Đồng An 1, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 125/2017/HSST ngày 07 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1992; nơi sinh: Vĩnh Long; nơi thường trú: Ấp 3, xã D, huyện E, tỉnh Vĩnh Long; nơi tạm trú: Tổ 3, khu phố F, phường G, thị xã H, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 08/12; con ông Nguyễn Văn MH, sinh năm 1962 và bà Bành Thị P, sinh năm 1962; có vợ tên Trần Thị MD, sinh năm 1984 và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 28/9/2016 đến nay; có mặt.

- *Người bị hại:* Nguyễn Thị CT, sinh ngày 14/02/2000; nơi thường trú: Ấp PT A, xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của người bị hại:* Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1978 và bà Tiền Thị HC, sinh năm 1979; cùng thường trú: Ấp PT A, xã MP, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị MD, sinh năm 1984; nơi thường trú: Ấp 3, xã D, huyện E, tỉnh Vĩnh Long (có mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Minh T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/9/2016, Nguyễn Minh T điều khiển xe mô tô biển số 61D1-293.25 lưu thông trên tuyến đường BC - AP về hướng phường BC. Đến đoạn đường thuộc khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, T

nhìn thấy Nguyễn Thị CT đang điều khiển xe đạp chạy phía trước, túi quần phía sau có để chiếc điện thoại hiệu Iphone 4S màu trắng nhô ra ngoài, T liền điều khiển xe mô tô áp sát vào phía bên phải xe đạp của CT rồi dùng tay phải giật lấy điện thoại trong túi quần CT làm xe đạp của CT vướng vào xe mô tô của T khiến cả hai bị té ngã. Lúc này CT tri hô và được người dân hỗ trợ vây bắt T giao cho Công an phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

Tang vật thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 61D1-293.25 nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Nouvo và 01 chiếc điện thoại di động Iphone 4S màu trắng.

Tại biên bản định giá tài sản ngày 07/10/2016 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thị xã Thuận An xác định tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại Iphone 4S màu trắng trị giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã giao trả lại cho bà CT theo quy định pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 148/QĐ-KSĐT ngày 05/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136, Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức hình phạt từ 03 năm tù đến 03 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô biển số 61D1-293.25 nhãn hiệu Yamaha, kiểu dáng Nouvo bị cáo T dùng làm phương tiện để thực hiện hành vi cướp giật tài sản nên tịch thu sung quỹ nhà nước.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người làm chứng và những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/9/2016, tại đoạn đường thuộc khu phố 1B, phường An Phú, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, bị cáo T đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 61D1-293.25 áp sát xe đạp do người bị hại Nguyễn Thị CT điều khiển sau đó dùng tay phải giật điện thoại di động hiệu Iphone 4S trị giá 2.000.000 đồng của bà CT, làm xe đạp của bà CT vướng vào xe máy của T khiến 02 xe bị ngã. Hành vi mà bị cáo thực hiện đã phạm vào tình tiết “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại Mục 5.3 Phần I Thông tư liên tịch số 02/2004/TTLT-TANDTC-VKSNDTC –BCA-BTP ngày 25/12/2001 và đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo tội “Cướp giật tài sản” theo Điểm d Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm mất an ninh trật tự tại nơi bị cáo gây án. Bị cáo là những người còn trẻ, có khả năng lao động, có công việc ổn định nhưng bị cáo không tích cực lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, chăm lo cho gia đình, bị cáo lười lao động và đã dần thân vào con đường phạm tội. Do đó cần xử phạt bị cáo

mức án nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo nhận thức được hành vi sai trái của mình và có ý thức cải tạo, sửa đổi thành công dân tốt.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tài sản đã thu hồi và trả lại cho người bị hại. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Đối chiếu với mức hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự: Do tài sản chiếm đoạt đã thu hồi và giao trả cho người bị hại, người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển số 61D1-293.25, màu trắng đỏ, số khung RLCN1DB10CY044226, số máy 1DB1-044233 (xe không chìa khóa, không kiếng, không kiểm tra bên trong máy) là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân của bị cáo và bà MD. Bị cáo T dùng chiếc xe trên để thực hiện hành vi cướp giật tài sản và tại phiên tòa bà MD không có ý kiến gì về chiếc xe trên do đó cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Trường hợp bà MD có tranh chấp tài sản chung với bị cáo T thì bà MD có quyền khởi kiện bị cáo T bằng vụ án khác.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

1. Về hình phạt: Áp dụng Điểm d Khoản 2 Điều 136, Điểm g, p Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/9/2016.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự; Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo-1BD1 (xylanh 124,9 cm³) biển số 61D1-293.25, màu trắng đỏ, có số khung, số máy không đổi, số khung RLCN1DB10CY044226, số máy 1DB1-044233 (xe không chìa khóa, không kiếng, không kiểm tra bên trong máy).

(Thể hiện tại biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng

án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại (người đại diện hợp pháp của người bị hại) vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chi cục THADS thị xã Thuận An;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hà

